

Số: 15/2024/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 23 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn MV, xã SM, huyện KĐ, tỉnh HY.

2. Chị Trần Phương T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn MV, xã SM, huyện KĐ, tỉnh H Y.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh 01/4/2021.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Trần Bảo N: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Phương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Nguyễn Văn D và chị Trần Phương T như đơn yêu cầu và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Xét thấy: Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/02/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Phương T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh D và chị T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 01/4/2021. Anh D và chị T thống nhất, thoả thuận giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc đến tuổi thành niên (đủ 18) tuổi. Anh D tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ngọc đến tuổi thành niên (đủ 18), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2024. Anh D được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Về tài sản chung: Anh D và chị T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự và lệ phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp 300.000 đồng, anh D đã nộp theo Biên lai thu số 0000899 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ. Anh D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thành Long

